

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2024/DS-ST

Ngày: 28-6-2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Út

2. Ông Trương Thành Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trần Tấn Huy – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Thanh Phong – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 86/2024/TLST – DS ngày 26 tháng 02 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2024/QĐST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S;

Địa chỉ: 2 N phường V, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền:

1/ Ông Võ Hồng L, chức vụ: Phó Phòng giao dịch - Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh L1 – P

2/ Bà Nguyễn Thị Thu V, chức vụ: Chuyên viên khách hàng cá nhân - Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh L1 – P

Địa chỉ: H Quốc lộ E Khu phố A thị trấn C huyện C tỉnh Long An.

Văn bản ủy quyền ngày 17/11/2023.

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị Như M, sinh năm 1993

Địa chỉ: ấp X xã T huyện C tỉnh Long An.

(các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/11/2023, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng S) do ông Võ Hồng L và bà Nguyễn Thị Thu V đại diện theo uỷ quyền trình bày:

Ngày 10/11/2022, bà Phạm Thị Như M có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng với Ngân hàng S, hạn mức tín dụng mong muốn: 30.000.000 đồng, mục đích: tiêu dùng cá nhân, lãi suất: 31,2%/năm, hạn mức được cấp: 30.000.000 đồng. Phương thức thanh toán: Chủ thẻ sẽ chịu trách nhiệm thanh toán tổng số tiền đến hạn và hoặc trước ngày đến hạn như được nêu trong thông báo hàng tháng gửi cho chủ thẻ. Tuy nhiên chủ thẻ sẽ có quyền chọn lựa thanh toán tổng số tiền đến hạn, số tiền tối thiểu hoặc một khoản tiền trong khoảng giữa của tổng số tiền đến hạn và số tiền tối thiểu để thanh toán cho đơn vị phát hành thẻ.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng bà M đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 23.100.000 đồng.

Từ ngày kích hoạt thẻ cho đến nay, bà M đã thực hiện giao dịch nhưng chỉ thanh toán cho Ngân hàng S được số tiền 9.758.676 đồng (thanh toán giao dịch) thì ngưng không thanh toán nữa, mặc dù đã nhiều lần nhắc nhở. Do bà M vi phạm nghĩa vụ thanh toán và Ngân hàng S đã chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị Như M có trách nhiệm trả tiền nợ gốc là 16.853.324 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 3.660.168 đồng, tổng cộng 20.513.492 đồng và tiền lãi theo hợp đồng tính từ ngày 29/6/2024 cho đến khi thi hành án xong.

Bị đơn bà Phạm Thị Như M vắng mặt tại phiên toà, không có bản tự khai nội dung sự việc.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có tiến hành thủ tục tổng đạt về việc thụ lý vụ án cho bà M biết Tòa án có thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng vay theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP S nhưng bà M không có ý kiến bằng văn bản gửi đến Tòa án về việc Ngân hàng TMCP S khởi kiện.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, thẩm phán, hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã được thực hiện đúng các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Riêng bà Phạm Thị Như M đã được Toà án triệu tập họp lệ mà vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bà M là phù hợp.

Về nội dung vụ án: Ngày 10/11/2022, bà Phạm Thị Như M có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng với Ngân hàng TMCP S. Do bà M vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nay Ngân hàng TMCP S khởi kiện. Trong quá trình Toà án giải quyết vụ án, bà M vắng mặt không có lời khai thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn. Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 10/11/2022, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Ngân hàng thương mại cổ phần S và bà Phạm Thị Như M ký với nhau Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 10/11/2022. Do bà M vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu thanh toán làm phát sinh quan hệ tranh chấp về hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật dân sự 2015.

[2] Do bà Phạm Thị Như M có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Long An nên khi có yêu cầu khởi kiện thì Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An giải quyết theo trình tự sơ thẩm – quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 205, 207 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng không tiến hành hoà giải được do vắng mặt đương sự. Vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

[4] Tại biên bản xác minh của Công an xã T xác nhận bà M có hộ khẩu thường trú tại ấp X xã T, hiện đương sự không sống tại địa phương, ở đâu không rõ. Do đó Toà án đã tiến hành thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của bà M, bà M đã được thông báo về việc Tòa án thụ lý vụ án, về phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, về thời gian xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt, cũng không có lời trình bày hay ý kiến phản hồi gửi cho Tòa án. Tại phiên tòa hôm nay, ông Võ Hồng L và bà Nguyễn Thị Thu V đại diện Ngân hàng S có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại các Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông L, bà V, bà M.

[5] Xét yêu cầu của Ngân hàng S, Hội đồng xét xử thấy: Ngày 10/11/2022, bà Phạm Thị Như M đã ký với Ngân hàng TMCP S Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng để vay số tiền 30.000.000 đồng với lãi suất 31,2%/năm. Từ ngày kích hoạt thẻ cho đến nay, bà M chỉ thanh toán cho Ngân hàng S được số tiền 9.758.676 đồng (thanh toán giao dịch). Bà M thanh toán cho Ngân hàng được 01 thời gian thì ngưng không thanh toán nữa, mặc dù đã nhiều lần nhắc nhở. Do bà M vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng S đã chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị Như M có trách nhiệm trả tiền nợ gốc là 16.853.324 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 3.660.168 đồng, tổng cộng 20.513.492 đồng và tiền lãi theo hợp đồng tính từ ngày 29/6/2024 cho đến khi thi hành án xong.

[6] Việc bà M không trả nợ cho Ngân hàng theo như cam kết trong đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 10/11/2022 là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, bà M vắng mặt. Toà án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa và các chứng cứ mà bên nguyên đơn cung cấp, bà M đã được thông báo đầy đủ thông tin về vụ kiện và quá trình giải quyết vụ án của Toà án nhưng vẫn

vắng mặt là không chấp hành thông báo của Toà án, đồng thời mặc nhiên thừa nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chứng cứ bên nguyên đơn cung cấp.

Xét thấy bà M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, mặc dù phía Ngân hàng TMCP S đã nhiều lần nhắc nợ nhưng phía bà M vẫn không có thiện chí trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng là đã vi phạm các điều khoản thỏa thuận đã ký kết trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của ngân hàng TMCP S. Do đó việc Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu bà M có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc là 16.853.324 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

Đối với yêu cầu tính lãi tạm tính đến ngày 28/6/2024 là 3.660.168 đồng và buộc bà M phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP S là phù hợp với Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 10/11/2022 buộc bà M trả số tiền nợ gốc là 16.853.324 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 3.660.168 đồng, tổng cộng 20.513.492 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

[7] Lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An là có căn cứ.

[8] Về án phí: bà Phạm Thị Như M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên nghĩa vụ thanh toán theo Nghị quyết về án phí, lệ phí Toà án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho Ngân hàng TMCP S.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 205, 207, 227, 228, 147, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 463, 466, 468, 470 Bộ Luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Toà án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Buộc bà Phạm Thị Như M có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền vay là 16.853.324 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 3.660.168 đồng, tổng cộng 20.513.492 đồng (theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 10/11/2022).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần S cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: bà Phạm Thị Như M phải chịu 1.026.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán.

Ngân hàng thương mại cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. H lại Ngân hàng thương mại cổ phần S 446.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0010077 ngày 23/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An.

Án xét xử sơ thẩm công khai vắng mặt tất cả các đương sự. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Án văn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Ngô Thị Thùy Diễm

